

# VỀ MIỀN TRÚ NGỰ

truyện ngắn  
LÊ CÀN THO

**C**hiếc cầu ván bắc ngang con rạch nhỏ ngày xưa bây giờ được thay bằng cây cầu gòn lắc lư, thiếu nã. Con rạch bề ngang không quá năm thước tây, dòng nước mang đậm phù sa theo con nước lớn ròng từ sông Cái chảy vào cánh đồng hơn bảy mươi lăm mẫu đất ruộng, cũng là đường dành cho các xuồng nhỏ của dân trong xóm này vô ra chở lúa, khoai, rau cải sau mỗi vụ mùa... giờ đây đã nghẽn lối. Cặp hai bờ rạch đủ loại cỏ mọc hoang; trên mặt rạch, lục bình rau mác đã sinh sôi nảy nở phủ đầy, khó ai hình dung được đó là con rạch giúp cho sinh hoạt của người dân ở đây một cách thuận lợi và thân thiết thuở nào. Cây gòn do ai đó đốn ngã, bắc qua con rạch, nhưng chiều dài của cây ngắn hơn mặt rạch nên cả hai đầu cây bị nằm gôi lên mặt đất bùn phù sa, cứ thế nổi lên, chìm xuống theo độ lớn ròng của mặt nước sông Cái. Nếu như có một đầu bám được bờ đất khô, có lẽ cây gòn đã đâm chồi và toàn thân cây sẽ có sự sống; thế nhưng, cây cầu gòn bây giờ trở nên mềm mại, có thể bị gãy đôi bất cứ lúc nào.

Tôi đã dừng lại bên này đầu chiếc cầu, trong khi hai tiểu đội đã khó khăn vượt qua và lục soát phía trước mặt. Bên kia cầu là khoảng đất rộng nhưng các loại cây cỏ hoang đã mọc lên gần tới đầu, chỉ có lối đi chưa đầy hai thước cặp con sông Cái là ít cỏ bởi có người qua lại dẫm lên. Tôi cố hình dung, cách bờ sông khoảng hai mươi thước, có một nền nhà khá rộng, trên nền đã có một ngôi nhà ba gian hai chái và bên cạnh có một thửa bạc mà Ba Má tôi đã khổ công gầy dựng đến mấy mươi năm, bây giờ đã không còn thấy dấu tích gì. Tôi nhớ như in, phía sau nhà có ba cây dừa trái lúc nào cũng oằn sai, mấy anh em tôi thường trèo lên bẻ để uống nước trong những buổi trưa hè oi ả, bây giờ chỉ còn một cây - hình như cây giữa - cụt ngọn bởi đạn pháo, còn hai cây kia đã gục ngã mất tăm dạng chẳng hiểu vì sao? Nhà tôi, dọc hè sau là một dãy hiên có đặt rất nhiều ổ gà, rất nhiều gà mái. Ngày nào cũng vậy, gần trưa là lũ gà mái leo lên ổ ngồi há hốc miệng chờ đẻ; con nào đẻ xong phóng vội xuống sân la cục ta cục tác đến quen tai. Má tôi nuôi rất nhiều gà, phải nói lớn nhỏ có đến hàng trăm con, chúng nó tự do đi bươi đất, cào cỏ, tìm kiếm côn trùng, thức ăn trên các bờ vườn gần một mẫu đất. Dù vậy, mỗi sáng và chiều tối, má tôi đều bung thúng lúa ra sân, miệng kêu “túc túc”, bọn chúng nháo

nhác tranh nhau lại ăn. Nhìn cảnh đàn gà đủ loại, đủ cỡ tranh ăn khiến người ta ngồi nhìn cũng thấy lòng vui vui, thư thả. Mấy chú gà trống thích “ga lăng” với các cô gà mái tơ, vừa “tục tục” khoe mẽ, vừa xoè cánh ve vãn trông thật kỳ cục. Đàn gà con thì lon ton theo chân mẹ như lúc nào cũng muốn được mớm mồi, muốn được chở che... Còn nhớ những năm chiến tranh chống Pháp, cứ mỗi khuya là má tôi bắt một con gà làm thịt, xào mặn với nôi cơm đầy ắp, bảo chúng tôi xuống xuống chạy Tây vào miệt Kinh Mới, Chệt Thợ... Khuya sớm đi, chiều tối về. Đàn gà cứ lần hồi giảm xuống do má tôi chuẩn bị thức ăn chạy giặc một phần, phần khác do người ta bắt lén. Tuy nhiên, bọn lính bố ráp vào khu này thì bắt nhiều nhất. Sau khi đình chiến năm 1954, đàn gà còn lại được mấy con, má tôi bắt đầu gây dựng lại đàn gà và cũng vẫn cách nuôi như cũ, cứ theo năm tháng mà tăng trưởng dần. Nhưng ngôi nhà tôi dù vẫn ba gian hai chái, diện tích có thu hẹp lại, bởi bị Tây đốt tạt cả 3 lần trong chiến tranh. Sống yên ổn đến năm 1965, khi nhà thờ Ông Hào bị bom, bà con tản cư ra thành, gia đình chúng tôi cũng phải bỏ làng quê ra Cần Thơ lập nghiệp cho mãi đến sau này... Riêng tôi, sau đình chiến hai năm là được má tôi cho sang Sa Đéc sống với Cậu Mợ tôi đến mấy năm, rồi trở về trọ học tại Cần Thơ cho đến năm Tổng động viên phải vào quân đội, cho nên những lần nghỉ lễ, nghỉ hè... tôi mới có dịp về sống với gia đình. Dù vậy, kỷ niệm của quê nhà lúc nào cũng đậm sâu trong ký ức mình.

- Báo cáo Thiếu Úy, trước mặt có “bãi lửa”!

- Cẩn thận! Dừng lại lục soát cho kỹ!

Từ tổ khinh binh của Thắng mở đường, đã báo chuyên miêng về đến với tôi, và tôi đã ra lệnh như vậy. Tôi gọi máy báo cho Đại đội trưởng Lâm Đình Thảo phía sau. Hôm nay, trong cuộc hành quân, Trung đội tôi mở đường, xuất phát từ chi khu Phong Điền, tiến vào chiếm đến 8 mục tiêu dọc theo sông Ngã Cái, và mục tiêu sau cùng là ngã ba Vàm Bi. Bây giờ Thắng dẫn đầu và báo cáo có bãi lửa ở mục tiêu 5, chỗ vàm Muong Kinh. Đơn vị được lệnh dừng quân tại chỗ, chờ lệnh. Khi nhận lệnh hành quân, được biết hôm nay có khả năng chạm súng với đơn vị cấp Huyện của địch đang hoạt động trong khu vực này, nhưng mục tiêu chánh là phá hủy đường vận chuyển của chúng, bằng cách nghiên cứu để tái lập lại đồn Vàm Bi. Đón đồn Vàm Bi là đã chặn được sức phá hoại của địch đối với tuyến lộ Cái Răng đi Phong Điền, Cầu Nhiêm, Ba Se và ra liên tỉnh lộ 27 đi Long Xuyên. Khu vực này, theo tình báo cũng là địa bàn hoạt động của Xã đội Trường Long mà ta phải xóa đi.

Hải - Hiệu thính viên trung đội - đang ngồi dựa lưng lên gốc cây còng già cỗi, ngã quỵ theo bờ sông, rể bật lên lờm chờm. Thoát nhiên, Hải đứng dậy đi lại phía tôi :

- “Dũng Chinh” muốn gặp “thẩm quyền”!

Vừa nói, Hải vừa trao ống liên hợp cho tôi, nói tiếp: “*Bữa nay coi mồi thầy trò mình phải xây củ hủ dừa ăn quá. Gì mà vắng hoe, chẳng có nhà cửa gì cả.*”

*Chắc tụi VC ở lùm ở bụi, mọc lông mọc lá, dân thấy sợ phải bỏ đi hết!*". Sau câu nói như đùa này, Hải lại cười.

- Dũng Chinh, Dũng Chinh, đây Bravo...

Phía bên kia, Lâm Đình Thảo lên tiếng, hỏi han tôi về tình hình ghi nhận được, và khả năng của mũi tiến quân mở đường ra sao? Tôi tóm tắt địa thế cho anh hiểu và sau đó anh dặn tôi:

- "Hải Âu" ghi nhận trước mặt anh có "mấy con chuột lắt" xuất hiện. Có thể cánh Xã đội của chúng đang dàn đội hình. Lệnh cho anh bảo anh em sẵn sàng để mở màn "hát bản nhạc" đó. "Bạch Hổ" vừa báo "Mặt trời" đang chuẩn bị lên vùng để theo dõi và yểm trợ mình. Sẽ có "gà cò" gáy trong vài phút nữa. Hãy tìm chỗ ẩn an toàn. Tất cả dậm chân, lục soát kỹ, coi chừng "trái" của nó vung vãi xung quanh. Bảo mấy thằng em mở mũi của anh đốt pháo khi cần. Nghe rõ trả lời.

- Nhận anh "năm trên năm". Trả lời.

Tình thế có vẻ căng thẳng do phía sau chuyển tới, nhưng cánh mở đường của chúng tôi chưa thấy gì đáng ngại cả, chỉ do địa hình phức tạp, việc chuyển quân rất chậm để tránh vấp phải mìn bẫy. Đa số nhà dân không còn, thỉnh thoảng có một hai chòi lá bỏ hoang, có lẽ dân thỉnh thoảng có trở về thăm đất đai rồi lại bỏ đi. Tuy nhiên, tôi vẫn chuyển lệnh lên cho tổ Khinh binh của Thắng. Tôi lại ngồi xuống cạnh đám rễ còng. Hải cũng sà xuống cạnh tôi. Tôi sờ tay vào túi lấy ra gói Cotab và chiếc hộp quẹt Zipo. Đưa Hải một điếu, tôi đốt một điếu cho mình, mắt lơ đãng nhìn sang nền nhà cũ hoang dại mà chợt nghe xốn xang trong lòng. Bây giờ, tôi có dịp nhìn kỹ khuôn mặt của Hải. Là một binh Nhì được nhận từ Trung tâm 4 Tuyển mộ và Nhập ngũ, đưa đi huấn luyện 9 tuần lễ ở TTHL Chi Lăng, trở về bổ sung cho Đại đội, và Hải được phân công làm Hiệu thính viên, mang máy truyền tin cho tôi. Sống trong đơn vị tôi đã sáu tháng trời, tôi chưa có dịp nào tâm tình và tìm hiểu căn kẽ về đứa em tân binh này, ngoài những nét chấm phá sau đây, mà lần trình diện Trung đội, tôi có dịp hỏi.

Hải nói rằng, gia đình Hải gồm 5 anh em, ba gái, hai trai sống với người Cha tuổi quá năm mươi ở một làng ven của thị xã Sa Đéc - Hải nói là ở Nàng Hai, chỗ cầu sắt đi Cao Lãnh, rẽ vào hướng Tân Dương khoảng hai ba cây số. Mẹ của Hải mất lúc sanh đứa em gái út vừa được sáu tháng. Quê Ngoại của Hải ở miệt Cầu Nhiêm Phong Điền. Tết năm Sáu mươi Chín, Hải về thăm gia đình người Cậu ở Cầu Nhiêm, dọc đường bị xét giấy tờ và Hải bị bắt đưa vào trung tâm nhập ngũ với lý do "trốn quân dịch". Ở đây, Hải không liên lạc thư từ về gia đình, bởi Ba Hải nay ốm mai đau, nếu báo tin này chắc ông sẽ lo lắng rồi thêm bệnh nặng. Hơn nữa, Hải cũng có kể lại trường hợp Trần Thanh Yến, cô gái cùng xóm, là bạn học hồi còn bậc Tiểu học và Trung học với mình, thân nhau... và đã yêu nhau nhưng cả hai còn quá trẻ để tính tới chuyện gia đình. Hải định khi mình có sự nghiệp sẽ tính chuyện làm đám cưới với Yến. Yến cũng ao ước như vậy. Sau nhiều năm nuôi dưỡng tình yêu, hai người chưa có dấu hiệu gì đáng tiếc. Có điều, Hải mặc cảm khi bị bắt và đưa đi quân dịch, với cấp Binh Nhì, liệu Yến hay tin sẽ bị cơn sóc nào

không? Hôm nay ngồi trước mặt Hải, đột nhiên tôi nhớ tới chuyện tình cảm của nó. Tôi hỏi:

- Bấy lâu nay, em có thư từ cho gia đình không? Cả việc liên lạc với cô... gì đó, à, cô Yên phải không? Bây giờ Yên ra sao rồi?

Hải hít nhẹ hơi thuốc, ngẩng nhìn làn khói bay tản mạn, đôi mắt như chìm sâu trong thăm thẳm, rồi thở nhẹ:

- Em không thể liên lạc Thiếu Úy ơi, tội nghiệp cho Yên!

- Sao lại tội nghiệp?

- Em sợ Yên thất vọng... khi biết tin em là một Binh Nhì! Đáng lý ra em phải đi theo con đường tiền thân tốt hơn, nhưng... khi bị bắt, em lỡ khai “man” tên họ và cấp bằng hết rồi, biết làm sao!

Hải kể với tôi, đã đậu Tú Tài phần I, đủ điều kiện để xin vào trường Bộ binh Thủ Đức, nhưng Hải chưa muốn làm quân nhân, muốn tiếp tục việc học, mà việc học bây giờ đối với Hải sao mong manh quá, nhất là sau khi Hải thi rớt Tú Tài II, không còn điều kiện xin hoãn dịch vì lý do học vấn. Gần nửa năm về sống trong gia đình với Ba mà chẳng làm được việc gì cho ra hồn, khiến Hải buồn và sinh mặc cảm với mọi người xung quanh. Khi về Cần Thơ vào dịp Tết năm trước, Hải bị bắt khi trong người chẳng có tờ giấy lộn. Vào trung tâm nhập ngũ, đã khai một tên họ hoàn toàn khác, do chính Hải bịa ra, và lại đeo đuổi cuộc đời nó cho đến bây giờ.

- Em “bậy” thiệt. Thời buổi chiến tranh, học hành trở ngại thì phải tính tới đường binh nghiệp. Che giấu sự thật để làm anh Binh Nhì như thế thật không đáng chút nào. Em còn phải lo cho Ba, cho anh em của mình nữa. Còn trường hợp của Yên, nếu cả hai thật sự yêu thương nhau, không lẽ Yên lại ngoảnh mặt quay lưng khi biết em chỉ là một anh Binh Nhì? Quả đúng như vậy thì có gọi là tình yêu chân chính không? Theo tôi, Hải nên lấy phép thường niên về thăm gia đình một chuyến. Phải gặp lại tất cả người thân và kể cả Yên nữa. Đó là việc làm rất cần, Hải ạ!

- Nhiều đêm nằm trần trọc, em suy tính đủ điều. Em muốn viết cho Yên một lá thư, khuyên cô ấy hãy tỉnh táo và tự quyết định tương lai mình, đừng đợi chờ em nữa. Nhưng... em lại không cam lòng viết ra những điều đó để gửi cho Yên. Có mâu thuẫn lắm không, Thiếu Úy?

- Tất cả đều do chính em tự đặt ra và tự lý giải cho riêng mình. Hãy thực tế một chút. Tôi nghĩ, Yên không tệ bạc thế đâu...

Từ phía trước, Thắng báo về, thấy địch xuất hiện chỗ Mương Kinh, xin lệnh. Tôi vừa báo cho “Dũng Chinh”, vừa dè dặt bước qua cây cầu gòn lắc lư. Hải theo sau tôi. Vừa qua tới bờ đất bên kia thì Hải trao tôi ông liên hợp... Bên kia đầu máy, giọng quen thuộc của Lâm Đình Thảo:

- “Mặt trời” cho lệnh “án binh”, khoan đốt pháo. Chờ chúng lọt hết vào đội hình mới “vỗ tay”.

- Nghe rõ thâm quyền!

Tôi bảo Thanh và Bào đem khẩu Đại liên M.60 lên chỗ tôi. Phần tôi cầm khẩu M.79 của Mây, và đưa lại nó khẩu M.16 mà tôi đang cầm. Mỗi khi hành quân, tôi có thói quen là mang theo khẩu M.16, và có lúc lại đổi với Mây, một xạ thủ của cây M.79. Tôi thích bắn M.79, có thể bắn trực xạ, có thể bắn vòng cầu... thật chính xác. Mọi sắp xếp xong xuôi, tôi hướng mắt lên cái nền nhà rất thân quen năm nào, nay đã hoang tàn khó thể hình dung ra. Hải vặn nút máy P.R.C. 25 sang nấc kế bên để nguy trang không cho máy kêu “khè khè”, trong khi tình hình đang rình rập và chờ đợi. Khẩu Đại liên hướng nòng sang phía đất ông Bá Hộ, nơi mà tôi đoán có thể địch sẽ xuất hiện phía đó. Cả Thanh và Bào chú mục vào những địa hình khả nghi trước mắt để kịp thời ứng phó. Hải thì thăm bên tai tôi bằng một giọng thật sẽ sàng:

- Quê Thiếu Úy ở đâu vậy? Đẹp và giàu lắm không? Có khi nào Thiếu Úy về thăm quê mình?

Câu hỏi đột ngột của Hải giống như mũi kim rút thuốc đâm mạnh vào tim khiến tôi đau nhói. Trả lời sao với Hải đây, khi tôi đang ngồi ngay trên phần đất nhà mình, trước mặt là cái nền nhà, là dấu tích của mái ấm gia đình tôi ở những năm chưa có chiến tranh khốc liệt? Thay vì trả lời thật thà với Hải, không hiểu sao tôi lại thờ dãi và nhanh miệng:

- Quê tôi ở xa..., xa lắm. Cũng bình thường như bao nhiêu quê hương làng mạc khác trong đất nước mình. Có điều, từ ngày vào lính đến giờ, tôi chưa có dịp nào đặt chân lên mảnh đất quê nhà...

- Nhìn Thiếu Úy, em nghĩ chắc người dân ở quê làng Thiếu Úy phúc hậu và giỏi giang lắm. Nếu sau này có dịp về quê, em sẽ cùng đi với Thiếu Úy cho biết. Em nghĩ, nó đẹp lắm, giàu lắm...

- Ồ...

- Quê em dù gần thị xã nhưng đời sống dân chúng nghèo lắm. Phần đông đi làm thuê làm mướn kiếm ăn, bởi đất đai hẹp và không màu mỡ bằng nơi khác. Ba em cũng bươn chải lắm mới nuôi nổi gia đình...

Tôi bỗng dưng thấy mình có lỗi, không chỉ riêng với Hải, mà lỗi cả với miền đất quê hương mình. Tại sao tôi không mạnh dạn nói với Hải là quê hương của tôi ở đây, ở trong vùng chiến tranh lửa đạn và đầy hận thù này. Chúng ta đang ngồi ngay trên phần đất ruột thịt của tôi, nơi mà thuở mới chào đời, anh em chúng tôi đã gắn bó như hơi thở, như nhịp đập con tim với từng số đất, từng dòng nước chảy, từng cành cây ngọn cỏ quanh đây. Tại sao tôi lại chối bỏ một cách phũ phàng như vậy? Chiến tranh đâu phải do tôi gây ra mà tôi lại mặc cảm chối từ một sự thật mà tôi không có quyền chối từ? Quê hương tôi, trước sau gì cũng là nơi chôn nhau cắt rốn, nơi đã dưỡng nuôi chúng tôi thành người, tại sao tôi không can đảm và hãnh diện nói với Hải, với mọi người? Đất quê tôi đang trong thời chiến tranh đầy bom đạn, tôi phải có trách nhiệm làm sao cho bom đạn sớm ngưng tàn phá quê làng, chớ tại sao tôi âm thầm quay lưng ngoảnh mặt? Đau lòng thế sao? Cay đắng thế sao? Hải ơi, em hãy thông cảm cho tôi. Đất quê ơi, hãy tha lỗi cho tôi...

- Thiếu Úy !

Hải vừa gọi vừa trao ống liên hợp cho tôi, thì một loạt đạn nổ giòn phía Thắng. Tiếng đạn M.16, tiếng đạn của địch bắn đan chéo nhau. Tiếng M.79, tiếng lựu đạn. Chiến cuộc bắt đầu rồi đây. Rất gần đây. Tôi vừa chỉ huy Trung đội chiến đấu, vừa báo diễn tiến về cho “Dũng Chinh”. Cánh quân của Trung đội 3 do Chuẩn Úy Lý Minh Bích phía sau được lệnh căng hàng ngang băng ra đồng, tạo đội hình chữ L với Trung đội tôi, để sẵn sàng “hốt” không cho một tên nào chạy thoát. Thành chưa vội cho “gà tre” vỗ cánh vì chưa thấy mục tiêu xuất hiện. Tôi nhóng người lên quan sát. Từ chi khu Phong Điền, “gà cò” đã gáy. Những trái cối 105 rải dài hướng đình cũ, và dọc theo ngọn Cai Cầm, không cho địch có chỗ hở rút lui. Lính của tôi phía trước nổ giòn giã. Tiếng hô “xung phong” của địch vang lên. Tôi yên chí là bọn chúng tìm đường thoát, vội nhắm hướng tiếng hô “xung phong” đó rớt mấy trái M.79. Dù biết rằng tầm xa của nó chỉ 375 mét, nhưng cũng để hù dọa cho chúng hoang mang khi rút lui. Chỉ có hai tiểu đội đi đầu của tôi chạm súng với địch. Thành và Bào ôm khẩu Đại liên M.60 chạy lên tăng viện...

Nhanh như chớp, Thắng báo về đã thu được 2 khẩu CKC và một cây trường bá đở. Có mấy xác VC còn bỏ lại. Bên ta vô sự. Tôi báo sơ khởi qua máy. Dũng Chinh lệnh cho tôi cẩn thận và lục soát tiếp. Tiếng súng tạm im, tôi tiến lên chỗ Thắng với Hải, Mây. Vừa lên tới, Thắng chỉ tôi, một xác VC nằm cạnh mé Mương Kinh, mà lúc này tôi đoán là lối vào đất ông Chín Châu, chỗ ngôi mộ đứng. Thắng bảo đã lục soát xung quanh rồi, an toàn. Tôi bước lại nhìn mặt hắn. Tôi bỗng sa sầm nét mặt. Đây là bạn tôi, thằng Tư Quỳnh ngày nào, bây giờ đang nằm sóng soài ra đó, máu loang cả vũng bởi loại đạn M.16 của một người lính của tôi. Trước đây tôi có biết tin, Tư Quỳnh là xã đội trưởng, nhưng lại không thể ngờ được, nó lại phải chết đi dưới làn đạn của chúng tôi.

Tư Quỳnh là bạn thời thơ ấu với tôi, có lẽ được sinh ra cùng năm tháng và cùng tại nhà cô Mụ Năm, nên chúng tôi rất thân thiết nhau. Những trò chơi thời thơ ấu như bắn cu-li, nhảy nhà chàm, dậm cù bắt chuột, giăng câu, đặt trộm, thụt cá bóng..., ngày ngày đen đui bùn đất khiến Ba Mẹ phải nhắc nhở, rầy la. Tư Quỳnh đáng người cao ráo, nhanh nhẹn, có đặc điểm là đôi bàn chân rất khác lạ: hai ngón chân cái bè ra và cụp ra ngoài, tôi cứ nghĩ đó là dị tật; nhưng lại nghe người ta nói rằng, bàn chân đó là bàn chân “chính công” của người Giao Chỉ (?). Chúng tôi có dịp đi học vỡ lòng tại nhà của thầy Chín Hưng, sau đó tôi tiếp tục ra thành học, còn Tư Quỳnh ở lại thôn quê như nhiều bạn bè đồng trang lứa khác, sống với nghề ruộng rẫy. Sau khi nhà thờ Ông Hào bị bom sập, làng quê tôi đã hoang vắng, nhiều gia đình phải tản cư đến nơi khác để sinh sống. Tư Quỳnh và một số bạn bè tôi không theo gia đình mà ở lại... Rồi cuộc thế đã đưa đẩy nhóm bạn tôi theo du kích, làm VC. Tư Quỳnh đã đào hầm và che chòi trên phần đất ông Quan Tảo, cặp mé ruộng để trú ẩn. Tôi có dịp nghe kể rằng, Tư Quỳnh đã giữ gìn cây trái của bà con trong xóm, trong đó có vườn nhà tôi, không cho bất cứ ai hái trộm. Mỗi lứa chuối, mít, xoài,... Tư Quỳnh kêu đón hoặc hái và tìm cách gởi ra Cần Thơ, hoặc nhờ gia đình mỗi khi thăm, bán giùm và trao tiền cho Má tôi. Việc này kéo dài khá lâu, cho đến khi Tư Quỳnh chính thức được giữ chức phận trong Xã đội Trường Long thì

không còn ra mặt giúp bà con trong xóm nữa. Nhất là sau lúc Ba Má của Tư Quỳnh bị bắt và bị cầm tù vì có con làm VC mà chánh quyền địa phương thời đó đã đối xử như thế, vì tình nghi “vô ra cung cấp tin tức cho VC” (?). Thật tình thì mọi chuyện tôi chỉ được nghe qua lời kể của Má tôi, chớ tôi chưa trực tiếp chứng kiến cảnh này, hoặc thấy rõ ràng việc làm của Tư Quỳnh đối với gia đình tôi. Tuy nhiên, đã là bạn, lại là bạn thân thời thơ ấu, dù hiện tại mỗi người đi mỗi hướng, nhưng tránh sao được những xúc cảm tình người trước cảnh chết chóc, biệt ly thế này?

Tôi nhìn kỹ Tư Quỳnh. Đúng là đôi bàn chân này, hai ngón cái chĩa ra, nhưng dưới gang bàn chân lõ chỗ bởi vết “hà ăn”, có lẽ do thường ngày anh đã đi chân đất, bùn sinh và nhuộm phèn cũng nên. Vẫn mái tóc này, vóc dáng này, nước da thì ngăm đen hơn, mốc cời hơn thuở trước, phải chăng do nếp sống khắc khổ, thiếu thốn suốt bao nhiêu năm ngủ bụi ngủ bờ, dầm mưa dãi nắng. Mắt Tư Quỳnh vẫn còn mở trừng, tôi cảm thấy nhói đau trong lòng, vội đưa tay vuốt mắt, hai mắt nó từ từ nhắm nghiền lại. Bỗng, tôi nghe một tiếng nổ rất to, chát chúa bên tai mình. Tôi cảm nhận được, có một sức hút nào đó vực tôi bổng lên cao, quăng tôi ra một chỗ nào đó, trong khi tay tôi đang cầm ống liên hợp của chiếc máy truyền tin mà Hải trao khi nãy để báo cáo với Dũng Chinh. Tôi không còn biết gì được nữa.

**T**ôi chợt mở mắt và nghe đau nhói khắp cơ thể. Tôi thấy ngay Lâm Đình Thảo ngồi cạnh bên với Bé, cứu thương viên của Trung đội và mấy người lính. Họ vô cùng mừng rỡ khi biết tôi đã tỉnh. Bấy giờ tôi mới mừng tượng được là mình vừa mới bị thương và đang nằm trên chiếc Poncho trải trên đám cỏ. Cạnh bên là Hải, đầu và tay chân quấn đầy băng rướm máu, tôi thốt lên:

- Hải bị có nặng không? Còn có ai nữa?

- Chỉ có anh và Hải thôi, tất cả vô sự. Đừng bận tâm, một chút nữa sẽ có trực thăng tải thương. Cứ nằm nghỉ đi, đừng lo lắng gì cả.

Lâm Đình Thảo nói với tôi như vậy. Tôi muốn hỏi thêm, nhưng tự nhiên cổ họng nghe khô đắng và mệt vô cùng. Như hiểu ý, Thảo tiếp: *“Ráng chịu đựng chút nữa, có khát cũng cố gắng, không nên uống nước nhiều. Hôm nay mình thắng, cánh Xã đội của tụi nó rã ròi. Thành Xã đội trưởng, thành an ninh xã và mấy thành nữa đã phơi xác ròi. Số còn lại bị thương đã được chúng chuyển đi, nhưng chắc chắn sẽ bị cánh của Vũ Tiệp từ hướng Trường Thành đổ qua diệt gọn. Tất cả bọn chúng đang ở trong “rọ”, phen này mặc sức mà làm đôn. Mấy cái đôn này mọc lên, đó chúng dám bén mảng tới”...*

Tôi biết Thảo nói như thế để an ủi và khích lệ tôi không nên bi quan, nhưng tôi chợt nghĩ đến Hải. Tôi đưa cánh tay hướng sang phía Hải, thì Thảo giải thích:

- Hải bị khá nặng, nhưng không nguy đến tính mạng đâu. Trái B.40 nổ gần quá, nó trúng nhiều mảnh...

Tôi lại nghiêng đầu nhìn Hải trong những mảnh băng trắng. Hải thoi thóp cực nhọc. Nó cũng vừa tỉnh lại, quay nghiêng qua chỗ tôi nằm rồi mở mắt nhìn. *“Hải*

*tỉnh rồi!*”. Tiếng kêu mừng rỡ của Bé. Thảo cầm lấy bàn tay của Hải gọi: “*Hải, Hải ơi...*”. Hải mấp máy: “*Trung Úy...*”. Mọi người có mặt như nôn nóng chờ đợi. Hải quay nhìn tôi, nói rất khẽ:

- Thiếu Úy, em thấy mệt lắm. Chắc em không về phép đâu... Nếu có dịp, Thiếu Úy liên lạc giùm gia đình em, địa chỉ và tên họ Ba em, em để trong bóp dưới gối chỗ ngủ của em. Ba em tên Đông, má em tên Phương...

- Hải, em nói Ba em tên gì? Tên Đông phải không? Có phải ba em là Bảy Đông, má em tên Phương, vợ Mười Phương phải không? Ngày trước ở Cầu Nhiêm, khi má em mất, ba em mới chuyển gia đình sang Sa Đéc phải không? Vậy có phải em tên thật là Hưng, Lê Thế Hưng không?

- Sao... sao Thiếu Úy biết rõ tên Ba Má em, tên thật của em vậy?

- Hải,... Hưng, nếu đúng em là Hưng, thì anh là Vinh, con của Cô Năm ở Trường Long, bà con cô cậu ruột của em đây. Trời ơi... tại sao lại chúng mình gặp phải nghịch cảnh này?

- Trời ơi..., Thiếu Úy! Muộn quá rồi... anh Vinh ơi... Phải chăng là mạng số. Em không thể vượt qua được đâu... Anh Vinh...

Tôi nghe giọng Hải mệt nhọc và nhỏ dần rồi như đứt quãng. Hải nấc lên một cái khiến tôi thẳng thốt lo sợ. Bé sờ tay lên mũi Hải, nói khẽ: “*Hải đã ki-lô rồi*”, và đưa tay vuốt mắt Hải, Bé kéo vội mí Poncho đắp lên mặt đồng đội.. Tôi bật khóc thành tiếng trong hoảng loạn đến cùng cực. Có lẽ do trạng thái xúc động đó mà tôi lại thiếp đi.

Trực thăng tải thương đã đáp sau khi trái màu đỏ ném lên đánh dấu bãi đáp. Phi công không đồng ý chở xác Hải. Tôi nói với thông dịch viên là cố gắng xin giùm, người chết là em của tôi, đưa em thất lạc mới nhìn nhau được trong chuyến hành quân này.

Anh thông dịch viên đến nói gì đó với ông phi công người Mỹ, rồi trở lại bảo: “*Giờ mí poncho che mặt ra, tôi nói với nó là bị “Whichky đậm”*”. Và Hải với tôi được đưa lên chiếc trực thăng tải thương cánh quạt đang quay vùn vụt, không khí cuộn vòng khiến những bụi rậm xung quanh ngã rạp xuống. Máy bay cất cánh lên, nhắm hướng Đông bay thẳng. Tôi nhìn từ trên cao xuống, những ô vuông của ruộng, những vệt xanh đậm của vườn cây, những đám cỏ hoang..., tất cả vừa xa lạ, vừa thân quen. Tôi khẽ nói với chính mình, và cũng để nói với Hải, với Hưng - đưa em bà con cô cậu với tôi, vừa nhận nhau thì đã chia biệt đến nghìn trùng:

- Hải ơi, Hưng ơi... chúng mình đang ở trên cao của miền quê ngoại yêu dấu. Chúng ta có cùng một quê hương, nhưng lại rất xa lạ với quê hương. Rồi đây Hải sẽ về quê Sa Đéc, đời đời nằm dưới lòng đất bên cạnh ngôi nhà có người cha già bệnh tật đang ngày đêm mong mỏi ngóng trông; cũng như tôi, sẽ về với thành phố Cần Thơ nhà xe nhộn nhịp... Cả hai chúng ta đã chọn lấy cho mình một quê hương mới, mà tôi cho đó là miền trú ngụ. Đúng rồi Hưng ơi, chúng ta đang từ bỏ quê hương yêu dấu để về miền trú ngụ cho cuộc đời... Và, vết thương đã hành tôi đến nhưc buốt. Tôi nhắm nghiền đôi mắt để tránh những hình ảnh cứ liên tục hiện lên phía bên dưới chiếc trực thăng, mà tôi đã cảm nhận qua khung cửa gió lùa.



**T**rong cơn mơ chợt chờn tôi thấy Hải. Hải bây giờ là Hưng, Lê Thế Hưng, đang tươi cười cầm tờ giấy phép do tôi nhận từ Trung sĩ Đô, Hạ sĩ quan quân số, trao cho Hải nghỉ phép thường niên. Hải với vẻ mặt hân hoan, chạy về thay đồ chỉnh tề và ra chào tôi để kịp đón ghe quá giang ra chợ và về thăm quê hương Sa Đéc. Bóng Hải nhập nhoà sau đó một lúc. Tôi lại thấy Hải rạng rỡ nắm tay cô gái trông thật hiền thực. Tôi đoán có lẽ đó là Trần Thanh Yến, người yêu của nó. Hải không mặc quân phục, mà toàn thân khoác lên một bộ complet xám thắt cravate chỉnh tề. Hình như Hải chuẩn bị cho ngày cưới của mình? Tôi lại thấy cậu Bảy Đông, mái tóc của cậu đã bạc trắng, dù bây giờ chưa quá tuổi sáu mươi. Trông cậu già hẳn đi, nếu như khuôn mặt của cậu không giống với khuôn mặt của má tôi thì khó mà nhìn ra. Ngày xưa, ai cũng nói má tôi và cậu Bảy Đông có hai khuôn mặt giống nhau như đúc, đúng là chị em một mẹ sinh ra. Bà ngoại tôi rất hài lòng về hai người con giống nhau như hai giọt nước này. Cậu Bảy đã nắm tay tôi mừng rỡ, nói rằng, thằng Hưng có mộng làm giáo sư, nó thích đi dạy học, cậu cố lo cho nó ăn học đến nơi đến chốn, nhưng số người do trời định. Nó đã thi rớt Tú Tài Đồi, phải tìm nghề khác... Nó không muốn vào lính. Tội nghiệp... Tôi lại thấy Hưng oai vệ trong bộ quân phục sĩ quan. Có lẽ Hưng đã vào quân chủng Nhảy dù nên bộ quân phục màu bông rằn và đội chiếc mũ nồi đỏ. Hưng đã vẫy tay chào tôi khi cô gái từ xa đến kéo tay nó lôi đi. Tôi vụt kêu Hưng, Hưng...

Tôi mở choàng mắt. Mồ hôi rịn ra ướt trán. Trục thẳng đã hạ cánh, tôi đoán có lẽ tại sân vận động Cần Thơ. Tiếng hú của còi xe Hồng Thập Tự rít lên. Tôi chợt quay nhìn lần cuối dáng người nằm bất động kê bên. Lòng nói thầm: *"Hải ơi, Hưng ơi... cầu mong cho em về miền trú ngụ sớm được an bình trong cõi đời miền viễn. Anh lúc nào cũng thương nhớ về em, một đứa em luôn gặp điều bất hạnh trong cõi đời này"*. (\*)

*Cần Thơ tháng 9-1971  
Houston, tháng 7-1996*

## LÊ CẦN THƠ

(\*) truyện này đã được diễn đọc trong chương trình "Thi Văn VỀ NGUỒN" trên đài phát thanh CẦN THƠ năm 1972, qua giọng đọc của NGUYỄN HUY CHƯƠNG, đệm sáo của VŨ MẠNH NGÂN, đàn tranh của MINH PHƯỚC và LÊ TRÚC KHANH điều khiển chương trình. [cả hai bài TRUYỆN và THƠ lúc đọc và ngâm trên đài đều mang bút hiệu HUYỀN VÂN THANH. Đưa vô trang nhà VHVN hoặc báo, xin phép truyện được đổi tên LÊ CẦN THƠ, mong quý bạn đọc thông cảm]

# thơ

## THÁNG NHỚ NGÀY QUÊN

Lính trận ngày đêm nhớ rất nhiều  
Làm sao kể hết nỗi thương yêu  
Cho nhau bằng cả niềm chung thủy  
Dệt mãi chưa phai nét diễm kiều.

Ở đó ngày hai buổi đợi chờ  
Biết rằng em khổ với con thơ  
Viết thư không dám buông lời trách  
Mà nhắc tình con, tuổi dại khờ!

Hạnh phúc tìm đâu ánh rạng ngời  
Những chiều thơ dại chợt về ngôi  
Tiếc thương số kiếp chưa tròn mộng  
Từng gót giày saut dệt tuổi đời.

Nhưng nhớ vui đây theo tháng năm  
Người ơi tình cũng ngỡ xa xăm  
Anh nghe tiềm thức mờ nhân ảnh  
Bi khúc sâu thương một kiếp tầm.

Đã hẹn... Thôi đừng trách nữa em  
Năm tròn tháng lụn chất cao thêm  
Ba mươi ngày nhớ làm sao hết  
Chỉ một lần thôi cũng rũ mềm.

Một tháng, một ngày nhắc nhở nhau  
Thoáng nghe như một giấc chiêm bao  
Thương anh tuổi mộng vào chinh chiến  
Là giấu tình trong mảnh chiến bào.

Thép súng bây giờ thay dáng con  
Ba lô - em, trĩu nặng tình son  
Hỡi em tháng nhớ ngày quên ấy  
Nuối tiếc mà chi để mỗi mòn.

Từ độ dâng đời cho núi sông  
Niềm tin xin giữ lại bên lòng

Anh đi đội nắng miền hoang dã  
Gởi luyến thương theo thuốc đạn đồng...!

Đồn Mỹ Lợi B - Lái Hiếu (Phụng Hiệp)  
tháng Giêng 1971

**HUYỀN VÂN THANH**  
(Về Nguồn - Tây Đô)